

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 669/2025/HS-PT
Ngày: 17 -12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Văn Bình

Bà Đinh Thị Quý Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên Tòa:**
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 507/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Đức L, Phạm Phú D.

Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Phú D (đồng thời là bị hại) với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

- **Các bị cáo không có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Hồ Minh T, sinh ngày 07/8/2000, tại Bình Phước; tên gọi khác: không; căn cước công dân số: 070200010735; giới tính: nam; nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm rẫy; họ tên cha: Hồ H, sinh năm 1971; họ tên mẹ: Hồ Thị Kim T1, sinh năm 1972; bị cáo có 02 anh chị ruột, sinh năm 1994 và 1996; vợ bị cáo: Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1998; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Bản án số 26/2018/HSST ngày 28/3/2018, Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xử phạt 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 BLHS. Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Quyết định số 74 ngày 24/8/2020 bị Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Nguyễn Đức L, sinh ngày 03/5/2000, tại Bình Phước; tên gọi khác: không; số căn cước công dân: 070200000669; giới tính: nam; nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm rẫy; họ tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967; họ tên mẹ: Trịnh Thị Ngọc Đ1, sinh năm 1973; bị cáo có 01 anh trai sinh năm 1991; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- Bị cáo (đồng thời là bị hại) có kháng cáo:

Phạm Phú D, sinh ngày 10/01/1989, tại Bình Phước; tên gọi khác: không; số căn cước công dân: 051089001639; giới tính: nam; nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai); quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; họ tên cha: Phạm Văn T2, sinh năm 1964; họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm không rõ; vợ bị cáo là Lê Thị Cẩm H2, sinh năm 1993; bị cáo có 02 người con sinh năm 2009 và 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Tại Bản án số 98/2014/HSST ngày 13/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh (cũ) xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Bản án số 113/2015/HSST ngày 09/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 09/12/2021 bị Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản” vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn từ ngày 29/02/2024 đến ngày 21/8/2024. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Phạm Phú D đồng thời là bị hại trong việc các bị cáo L, T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2023, Phạm Phú D ngồi uống bia cùng với Nguyễn Minh T3 và Phạm Bá S tại quán “Đảo Ố” thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ (nay là khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai). Lúc này, D thấy Lê Sỹ L1 đang ngồi ở bàn bên cạnh nên qua mời L1 uống bia rồi đi về lại bàn của mình. Khoảng 15 phút sau, D thấy L1 đi ra ngoài nên D đi theo để nói chuyện thì L1 nói “*Mày nhớ bài lai hay sao mà qua mời bia đều tao*”, D trả lời “*Tao mà thèm qua mời bia đều mày à*”, rồi hai bên xảy ra cự cãi. L1 lấy 02 con dao trong túi đeo trên người ra đuổi chém D nhưng không trúng. D chạy ra xe ô tô biển số 93A-199.38 lấy 01 cây gậy bằng sắt, màu đen để ở ghế bên hông xe ô tô đánh lại thì bị L1 đuổi ra ngoài đường. Thấy L1 đuổi đánh nhau với D nên T3 cũng lấy 01 cây gậy và 01 bình xịt hơi cay trong xe ô tô của D xịt vào mặt L1 nhưng không gây thương tích. Lúc này, L1 gọi điện cho Hồ Minh T qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook nói mình đang bị “bắt cóc” nhờ T đến giúp (đánh nhau) thì T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Liberty, màu trắng, biển số 93P1-737.38 đến nhà của Nguyễn Đức L tại khu phố P, phường T (nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai) để rủ L đến quán “Đảo Ố” giúp L1 đánh nhau thì L đồng ý. Lúc này, T nói “*Có gì mang theo phòng thân không*” thì L nói có và đi vào nhà lấy 02 con dao, cán dao bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm đưa cho T bỏ vào cốp xe rồi cùng T tới quán “Đảo Ố”. Tại đây, thấy L1 đang dùng dao đuổi chém D nên L lấy 01 con dao cán gỗ đưa cho T, L cầm 01 con dao cán gỗ chém từ sau lưng 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của D. L1 tiếp tục đuổi theo chém D thêm 01 nhát trúng vào cổ tay trái và sượt trúng vùng bụng của D. T3 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt T, T dùng 02 vỏ chai bằng thủy tinh chạy ra đường ném về phía nhóm của D nhưng không trúng ai. Sau đó, D được T3 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H, còn T điều khiển xe mô tô chở L mang theo 02 (hai) con dao về lại nhà của mình.

Ngày 11/9/2023, Phạm Phú D đến Công an phường T trình báo sự việc. Ngày 17/01/2024, Nguyễn Đức L đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 12/01/2025, Hồ Minh T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L và Hồ Minh T phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15).

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 05 (năm) năm về tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo

Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15).

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 02 (hai) năm về tội gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15).

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134., các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L 05(năm) năm tù về tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L 02 (hai) năm tù về tội gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/9/2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tách yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự thêm của bị cáo Phạm Phú D tại phiên tòa để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bị cáo Phạm Phú D có quyền khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại dân sự thêm trong vụ án bằng một án dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền và được xem xét thụ lý, giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thời hiệu để bị cáo Phạm Phú D khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2025, bị cáo Phạm Phú D (đồng thời là bị hại trong vụ án Cố ý gây thương tích) kháng cáo một phần Bản án hình sự sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng nặng hình phạt về tội cố ý gây thương tích đối với bị cáo Hồ Minh T và bị cáo Nguyễn Đức L; yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khắc phục hậu quả đối với hành vi mà các bị cáo đã gây ra cho Phạm Phú D là 500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Đức L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định.

Bị cáo Phạm Phú D (đồng thời là bị hại) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, 358 của BLTTHS, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Phạm Phú D; huỷ bản án sơ thẩm của TAND khu vực 9- Đồng Nai để điều tra lại về phần thiệt hại và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Phú D được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Đức L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định:

Do Lê Sỹ L1 và Phạm Phú D có mâu thuẫn với nhau về chuyện vay tiền nên khoảng 20 giờ ngày 20/8/2023, sau khi cãi nhau với bị cáo D thì Lê Sỹ L1 gọi Hồ Minh T và Nguyễn Đức L đến đánh nhau với Phạm Phú D và Nguyễn Minh T3 tại quán “Đảo Ố” thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai). Quá trình đánh nhau, L1 và L đã có hành vi dùng dao loại cán gỗ lưỡi bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) mỗi người chém 01 nhát vào khuỷu tay trái, cánh tay và sườn xuống vùng bụng trái của Phạm Phú D, T có hành vi ném chai bia về phía nhóm của D nhưng không trúng ai. Hậu quả bị cáo Phạm Phú D bị thương tích do Lê Sỹ L1 và bị cáo L chém trúng gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37% (ba mươi bảy phần trăm). Các bị cáo Phạm Phú D và Nguyễn Minh T3 có hành vi sử dụng bình xịt hơi cay và gậy bằng sắt, màu đen, dài 70cm, dạng hình tròn làm vũ khí để đuổi, đánh nhau với nhóm L1, L và T.

Hiện trường 02 nhóm đánh nhau là tại khu vực quán “Đảo Ố” thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai). Đây là khu vực công cộng, tập trung đông dân cư sinh sống, buôn bán, kinh doanh hàng ăn của phường B, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo có hành vi cầm dao, chai thủy tinh, tít sắt, bình xịt hơi cay đuổi đánh nhau đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và gây tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân sinh sống, đến để ăn uống, nghỉ ngơi tại đây.

Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các bị cáo có hành vi dùng hung khí, vũ khí nguy hiểm (dao, gậy sắt, chai thủy tinh) đuổi đánh nhau tại nơi công cộng, dân cư sinh sống, kinh doanh, ăn uống đông đúc. Các bị cáo nhận thức

được hành vi gây rối và đánh nhau của mình là xâm phạm đến trật tự công cộng, quy tắc và nếp sống văn minh, bình yên trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ gây hậu quả trực tiếp khiến bị cáo D bị tổn thương cơ thể là 37% (ba mươi bảy phần trăm). Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm kết án hành vi của các bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Đức L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Hồ Minh T và Nguyễn Đức L của Phạm Phú D thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo L đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị cáo D với số tiền 45.000.000 đồng nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ, hậu quả hành vi mà các bị cáo gây ra, vai trò của từng bị cáo trong vụ án xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để quyết định hình phạt đối với các bị cáo T, L với mức hình phạt như Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, không nặng, không nhẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới liên quan đến mức hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo L. Do đó, kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị cáo D đối với bị cáo T và bị cáo L không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với vấn đề dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo D đồng ý tách yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo D trong vụ án để bị cáo D khởi kiện vụ án dân sự riêng do bị cáo chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về thiệt hại. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm tách phần dân sự ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là có căn cứ nên kháng cáo của bị cáo D về phần này không được HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm để làm rõ thiệt hại của bị cáo D là không cần thiết.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phú D, về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Minh T và bị cáo Nguyễn Đức L;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phú D, về việc giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với các bị cáo Hồ Minh T và Nguyễn Đức L.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L và bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Hồ Minh T phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Nguyễn Đức L phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/9/2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tách yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo Phạm Phú D đối với bị cáo Hồ Minh T và bị cáo Nguyễn Đức L để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bị cáo Phạm Phú D có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Phú D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND, VKSND KV9 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai (P. THADS KV9);
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, THS, HSVA (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tiến Hiệp